TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1006/2024/HS-PT
Ngày 20 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phan Nam;

Ông Nguyễn Nam Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1038/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Du T, Lê Văn H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 425/2024/HS-ST ngày 02, 03 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Du T, sinh ngày 06/5/2005 tại thành phố Hà Nội; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Cụm G, thôn VN, xã VQ, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Du T1 và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/7/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố HN; (Có mặt).

2. Lê Văn H, sinh ngày 02/7/2007 tại thành phố Hà Nội (bị cáo phạm tội khi 15 tuổi 4 tháng 8 ngày); nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn ĐN, xã KH, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Tô Thị L; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn H: Ông Lê Văn D, sinh năm 1987 (là bố đẻ bị cáo); địa chỉ: Thôn ĐN, xã KH, huyện TT, thành phố Hà Nội; (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hoàng Ngọc Thanh B – Văn

phòng Luật sư KN, Đoàn Luật sư thành phố HN; (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn các bị cáo Phan Anh Q, Đinh Văn Đ, Kim Văn H1, Nguyễn Hải A, Nguyễn Lương B, Hoàng Trung H2, Chử Hoàng L1, Trần Việt A1, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; các bị cáo Nguyễn Mạnh T2, Nguyễn Đắc D1 có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2022, Trần Việt A1 rủ nhóm bạn gồm Nguyễn Văn C, Trịnh H3 và Trương Công H4 đến cổng trường Trung học phổ thông NT ở xã NK, huyện TT, thành phố Hà Nội tìm đánh Phạm Trường S và Nguyễn Lương B. Khi nhóm của Trần Việt A1 đến nơi thì Phạm Trường S và Nguyễn Lương B nhìn thấy nên sợ bỏ chạy thoát nên không bị nhóm của Trần Việt A1 đánh. Sau đó, Phạm Trường S đã gọi điện thoại cho bạn là Hoàng Trung H2 hẹn gặp ở quán nước gần khu lăng Quang Trung ở xã NH, huyện TT với mục đích để nhờ Hoàng Trung H2 đánh trả thù nhóm Trần Việt A1. Khi nhận điện thoại của Phạm Trường S thì Hoàng Trung H2 đang đi cùng nhóm bạn là Nguyễn Ngọc T3 và Phạm C1 nên Hoàng Trung H2 rủ Phạm C1 và Nguyễn Ngọc T3 đi cùng đến điểm hẹn gặp Phạm Trường S và Nguyễn Lương B. Khi tất cả gặp nhau, Hoàng Trung H2 và Nguyễn Lương B kể lại việc bị nhóm của Trần Việt A1 đến trường đuổi đánh thì Nguyễn Ngọc T3 lấy điện thoại nhắn tin và gọi thoại qua ứng dụng Messenger Facebook chửi Trần Việt A1. Hai bên thách thức và hẹn nhau 22 giờ cùng ngày đến khu vực đường mới ĐA, huyện TT để đánh nhau. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc T3 nhắn tin trên nhóm chat của ứng dụng Messenger Facebook gồm có: Nguyễn Lương B, Hoàng Trung H2, Nguyễn Mạnh T2, Nguyễn Du T, Phan Anh Q, Chử Hoàng L1, Lê Văn H và Kim Văn H1 với nội dung: "*Tối A1 hẹn đánh nhau với em, bọn anh đi đánh nó cho em"* thì tất cả đều xác nhận đồng ý. Nguyễn Ngọc T3 hẹn cả nhóm đến 21 giờ cùng ngày tập trung tại đường mới ĐA, xã ĐA. Sau khi đã tụ tập nhóm xong, Nguyễn Ngọc T3 chuẩn bị 03 thanh tuýp sắt dài khoảng 03m và 02 thanh tuýp sắt dài 198cm một đầu có gắn dao nhọn dài 20cm, độ rộng bản 06cm giấu ở trong bụi cây ven đường mới ĐA.

Khoảng 21 giờ cùng ngày 10.11.2022, Nguyễn Ngọc T3 đến khu đường mới ĐA tập hợp cùng Nguyễn Mạnh T2, Nguyễn Lương B, Hoàng Trung H2, Nguyễn Hải A, Phan Anh Q, Kim Văn H1, Chử Hoàng L1, Nguyễn Du T, Lê Văn H, Đinh Văn Đ và Nguyễn Đắc D1 để đi đánh nhau với nhóm của Trần Việt A1. Sau khi tập trung đông đủ, Nguyễn Ngọc T3 lấy hung khí đã cất giấu từ trước để chia cho các xe như sau: Nguyễn Mạnh T2 cầm 01 dao mèo bằng kim loại có bao đựng bằng gỗ sáng màu, dài khoảng 50cm, giấu trong người điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu xanh dương (không gắn biển kiểm soát) chở Lê Văn H ngồi sau không cầm hung khí; Chử Hoàng L1 điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu xanh tím than (không gắn biển kiểm soát) chở

Nguyễn Hải A ngồi sau cầm 01 thanh tuýp sắt gắn dao; Nguyễn Du T điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ (không gắn biển kiểm soát) chở Phan Anh Q ngồi sau cầm 01 thanh tuýp sắt; Nguyễn Đắc D1 điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu trắng (không gắn biển kiểm soát) chở Nguyễn Ngọc T3 ngồi sau cầm 01 thanh tuýp sắt gắn dao; Nguyễn Lương B điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu đen (không gắn biển kiểm soát) chở Hoàng Trung H2 ngồi sau cầm 01 thanh tuýp sắt; Kim Văn H1 điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu đen (không gắn biển kiểm soát) chở Đình Văn Đ ngồi sau cầm 01 thanh tuýp sắt. Sau khi chia xong hung khí thì tất cả chờ nhóm của Trần Việt A1 đến nhưng không thấy. Nguyễn Ngọc T3 gọi điện thoại và nhắn tin cho Trần Việt A1 hỏi: *"Mày đâu rồi, bảo ở đường mới ĐA cơ mà"* thì Trần Việt A1 nhắn trả lời: *"Các bố đang ở nghĩa trang VĐ, mày lên đây".* Ngay sau đó, xe của Nguyễn Ngọc T3 đi trước dẫn đường cho các xe còn lại di chuyển theo hướng đường XN, xã KH, huyện TT ra thôn NC, xã LN, huyện TT rẽ ra Quốc lộ 1A đi đến ngã ba VĐ, huyện TT rẽ trái vào đường PTT, đi đến cổng số 2, nghĩa trang VĐ ở xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội. Đến nơi, do không thấy nhóm của Trần Việt A1 nên nhóm của Nguyễn Ngọc T3 tiếp tục di chuyển theo đường ra Ủy ban nhân dân xã VQ, huyện TT.

Cùng thời điểm trên, Nguyễn Văn C điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu xanh đen (không đeo biển kiểm soát) chở Trần Việt A1 ngồi sau đang đứng chờ để đánh nhau với nhóm của Nguyễn Ngọc T3 tại khu vực cổng số 2 nghĩa trang VĐ thì gặp bạn là Phạm Hoàng H5 cùng Phạm Ngọc L2 đi qua. Phạm Ngọc L2 và Phạm Hoàng H5 đoán Trần Việt A1 đi đánh nhau nên đã khuyên Trần Việt A1 đi về. Do sợ nhóm của Nguyễn Ngọc T3 đông người và được Phạm Ngọc L2 và Phạm Hoàng H5 khuyên can nên Nguyễn Văn C chở Trần Việt A1 di chuyển về khu vui chơi Quỳnh Đô ở xã VQ, huyện TT, thành phố Hà Nội. Khi Nguyễn Văn C và Trần Việt A1 đi đến khu vui chơi Quỳnh Đô thì gặp nhóm của Nguyễn Ngọc T3 đi đến nên Nguyễn Văn C chở Trần Việt A1 quay xe bỏ chạy. Nhìn thấy Trần Việt A1 ngồi sau xe máy của Nguyễn Văn C nên Nguyễn Lương B hô to: *"Chúng nó đây này"* và đuổi theo. Nguyễn Mạnh T2 điều khiển xe máy chở Lê Văn H đi đầu tiên, Nguyễn Đắc D1 chở Nguyễn Ngọc T3, Kim Văn H1 chở Đình Văn Đ, Nguyễn Du T chở Phan Anh Q, Nguyễn Lương B chở Hoàng Trung H2 và Chử Hoàng L1 chở Nguyễn Hải A phóng xe đuổi theo sau. Khi nhóm của Nguyễn Ngọc T3 đang truy đuổi Trần Việt A1 thì Phạm Hoàng H5 và Phạm Ngọc L2 nhận ra Nguyễn Lương B và Hoàng Trung H2 là người quen, nên Phạm Hoàng H5 nói với Nguyễn Lương B và Hoàng Trung H2: *"Mày đi tìm thằng A1 đúng không? Em tao đấy, mai tao bảo ra nói chuyện giải quyết"*. Nguyễn Lương B và Hoàng Trung H2 nghe vậy nên điều khiển xe máy bỏ về. Chử Hoàng L1 không muốn đánh nhau nên cũng bảo Nguyễn Hải A quay xe bỏ về không tiếp tục đuổi theo Trần Việt A1 nữa. Khi xe của Nguyễn Văn C chở Trần Việt A1 bỏ chạy đến đoạn số nhà 2, đường thôn QL, xã VQ, huyện TT, thành phố Hà Nội thì bị nhóm của Nguyễn Ngọc T3 gồm Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Đắc D1, Kim Văn H1, Đình Văn Đ, Nguyễn Du T, Phan Anh Q điều khiển xe máy chở nhau đuổi kịp, ép xe của Trần Việt A1 lại. Nguyễn Đắc D1 đạp vào xe của Trần Việt A1 làm đổ xe. Nguyễn Ngọc T3 cùng

Nguyễn Đắc D1, Nguyễn Mạnh T2, Lê Văn H, Nguyễn Du T, Phan Anh Q, Kim Văn H1 và Đinh Văn Đ dừng xe máy đứng ép xung quanh không cho Trần Việt A1 chạy. Nguyễn Đắc D1 và Nguyễn Du T dùng chân tay xông vào đánh Trần Việt A1. Còn Nguyễn Mạnh T2 rút dao mèo từ trong người ra cầm bằng tay phải, đứng đối diện Trần Việt A1 chém 01 phát từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán phải của Trần Việt A1. Nguyễn Ngọc T3 đứng phía sau dùng hai tay cầm 01 thanh tuýp sắt hàn dao phóng lợn chém 01 phát từ trên xuống dưới trúng vào vùng giữa đỉnh chẩm đầu của Trần Việt A1. Nguyễn Mạnh T2 tiếp tục giật thanh tuýp sắt hàn dao của Nguyễn Ngọc T3 rồi dùng hai tay giơ lên cao chém 01 phát về phía Trần Việt A1 thì mũi dao đập vào mái ngói nhà dân khiến mũi dao bị cong. Nguyễn Mạnh T2 tiếp tục cầm thanh tuýp sắt chém 01 nhát nữa về phía Trần Việt A1 thì Trần Việt A1 giơ hai tay lên đan chéo nhau lên đỡ nên trúng vào cổ tay phải và cổ tay trái. Thấy Trần Việt A1 chảy máu thì Lê Văn H chạy đến giằng lấy thanh tuýp từ tay Nguyễn Mạnh T2 vứt ra ngoài. Nguyễn Mạnh T2 tiếp tục đi ra chỗ Phan Anh Q giằng thanh tuýp sắt Phan Anh Q đang cầm vụt nhiều phát vào chân, sườn và vùng đầu của Trần Việt A1 làm Trần Việt A1 gục ngã xuống đường, sau đó được Lê Văn H can ngăn nên tất cả lên xe bỏ đi. Nguyễn Văn C là người cùng làng với Lê Văn H nên không bị nhóm của Nguyễn Ngọc T3 đánh. Sau đó, Trần Việt A1 được người dân đưa đến bệnh viện Trung ương Q cấp cứu và điều trị từ ngày 11/11/2022 đến ngày 15/11/2022 thì được ra viện.

Sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của Trần Việt A1. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 01 giờ 10 phút ngày 11/11/2023 tại đường QL, (đoạn số nhà 2) thuộc xã VQ, huyện TT, thành phố Hà Nội đã ghi nhận về hiện trường xảy ra vụ án.

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại hiện trường 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu xanh đen không có yếm và biển kiểm soát; 01 thanh tuýp sắt dài 198cm một đầu có gắn dao nhọn dài 20cm, độ rộng bản 06cm.

Đối với 01 thanh tuýp sắt do Hoàng Trung H2 và và 01 thanh tuýp sắt gắn dao do Nguyễn Hải A cầm sử dụng để đánh Trần Việt A1, tại Cơ quan điều tra, Hoàng Trung H2 và Nguyễn Hải A khai đã vứt số hung khí này trên đường đi về. Đối với số hung khí 01 con dao mèo, 01 thanh tuýp sắt gắn dao nhọn và 02 thanh tuýp sắt nhóm của Nguyễn Ngọc T3 mang theo để đánh Trần Việt A1, sau khi đánh Trần Việt A1, các bị cáo cũng đã vứt số hung khí này trên đường di chuyển về. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Wave soát có số khung RLHJA3913LY119021, số máy JA39E1456894, không gắn biển kiểm soát thu giữ tại hiện trường, kết quả điều tra xác định chiếc xe máy trên có biển kiểm soát 29H2-168.64 và là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị T4 là mẹ của Trần Việt A1. Trần Việt A1 tự lấy chiếc xe trên để sử dụng sau đó tháo yếm và biển kiểm soát của xe ra, chị T4 không biết Trần Việt A1 sử dụng xe để đi đâu và làm gì. Ngày 05/01/2023, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc

xe máy trên cho chị T4.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1148/KLTTCT-TTPY ngày 14/8/2023, Trung tâm Pháp y của Sở Y tế Thành phố HN kết luận đối với thương tích của Trần Việt A1, như sau: *"Sẹo vết thương vùng T2 dương đỉnh trái: 01%; Sẹo vết thương vùng giữa đỉnh chẩm: 01%; Sẹo vết thương vùng trái phải (trong chân tóc): 01%; Sẹo vết thương mặt mu đầu xa xương bàn ngón III tay trái: 02%; Sẹo vết thương mặt sau ngoài dọc bờ trụ cổ-đầu dưới cẳng tay phải: 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Việt A1 tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 10/11/2023 là: 08%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật có cạnh sắc gây nên".*

Đối với hành vi của Nguyễn Văn C: Kết quả điều tra xác định tối ngày 10/11/2022, Nguyễn Văn C cùng Trần Việt A1 đang đi uống nước thì Trần Việt A1 nhận được điện thoại của Nguyễn Ngọc T3, hai bên cãi chửi nhau và hẹn đánh nhau. Sau đó, Trần Việt A1 rủ Nguyễn Văn C đi đánh nhau với nhóm của Nguyễn Ngọc T3 thì Nguyễn Văn C đồng ý. Nguyễn Văn C và Trần Việt A1 không chuẩn bị hung khí nên khi đến điểm hẹn đánh nhau thì cả hai lo sợ nhóm của Nguyễn Ngọc T3 đông người sẽ không đánh lại được. Lúc này, Nguyễn Văn C và Trần Việt A1 được Phạm Hoàng H5 và Phạm Ngọc L2 khuyên ngăn nên Nguyễn Văn C đã chở Trần Việt A1 đi về. Khi đến khu vui chơi Quỳnh Đô gặp nhóm của Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Văn C không tham gia đánh nhau mà bỏ chạy. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Nguyễn Văn C về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Đối với hành vi của Phạm Trường S: Kết quả điều tra xác định mặc dù Phạm Trường S là người gọi điện cho Hoàng Trung H2 nhờ Hoàng Trung H2 đánh trả thù Trần Việt A1 nhưng sau đó Hoàng Trung H2 và Phạm Trường S đều không tham gia vào nhóm của Nguyễn Ngọc T3 để đi đánh nhau với Trần Việt A1, nên hành vi của Phạm Trường S không đồng phạm với nhóm của Nguyễn Mạnh T2 về tội Giết người. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Phạm Trường S về hành vi trên.

Đối với Nguyễn Ngọc T3: Có hành vi sử dụng tuýp sắt gắn dao chém vào đầu Trần Việt A1 nên đã phạm tội Giết người theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Ngọc T3 đã chết vào ngày 13/3/2023 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Nguyễn Ngọc T3 về hành vi trên.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Trần Việt A1 và anh Trần Anh T5 là bố đẻ của Trần Việt A1 không yêu cầu bồi thường dân sự và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKS-P2 ngày 01/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố: Nguyễn Mạnh T2, Nguyễn Đắc D1, Nguyễn Du T, Phan Anh Q, Đinh Văn Đ, Kim Văn H1, Lê Văn H phạm tội *"Giết người"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; Trần Việt A1 phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm d khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Hải A, Nguyễn Lương B, Hoàng Trung H2, Chử Hoàng L1 phạm tội *"Gây rối*

trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 425/2024/HS-ST ngày 02 và ngày 03 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 54, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Mạnh T2 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Giết người"*. Thời hạn tù tính từ ngày 28.7.2024.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 54, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đắc D1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Giết người"*. Thời hạn tù tính từ ngày 28.6.2024.

3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 54, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Du T 04 (bốn) năm tù về tội "*Giết người"*. Thời hạn tù tính từ ngày 17.7.2023.

4. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 54, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Giết người"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo Phan Anh Q, Đinh Văn Đ, Kim Văn H1, Nguyễn Hải A, Nguyễn Lương B, Hoàng Trung H2, Chử Hoàng L1, Trần Việt A1, quyết định về các biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 06/8/2024, 13/8/2024, 14/8/2024, 15/8/2024, lần lượt các bị cáo: Nguyễn Mạnh T2, Lê Văn H, Nguyễn Đắc D1, Nguyễn Du T cùng có đơn kháng cáo đều với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 23/10/2024, bị cáo Nguyễn Mạnh T2 đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo; Ngày 05/11/2024, bị cáo Nguyễn Đắc D1 (thông qua Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố HN) có văn bản về việc rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Du T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Lê Văn H thay đổi kháng cáo sang đề nghị được hưởng án treo; các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Du T, Lê Văn H về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án. Tuy nhiên, tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Du T thông qua người thân đã xuất trình tài liệu mới thể

hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có ông là Liệt sĩ; vì vậy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Du T; đối với tài liệu thể hiện việc khắc phục, bồi thường cho bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Du T, Lê Văn H đã được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận nên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ mới. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, căn cứ Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Du T, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Du T theo hướng giảm nhẹ 01 năm tù cho bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Lê Văn H và không chấp nhận đề nghị được hưởng án treo của bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày:

- Đối với bị cáo Nguyễn Du T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt hơn nữa so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo T, vì bị cáo bị rủ rê, do nhận thức pháp luật hạn chế nên đồng thuận không nghĩ đến hậu quả; bị cáo T chỉ sử dụng chân tay để đánh; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có công với Cách mạng; gia đình bị hại cũng có một phần lỗi khi không quản lý chặt chẽ con cái.

- Đối với bị cáo Lê Văn H, đề nghị xem xét vai trò của bị cáo H, bị cáo chỉ tham gia mức độ hạn chế, không sử dụng hung khí, có hành vi can ngăn các bạn đã được Cơ quan điều tra xác định và làm rõ trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 16 tuổi, chỉ mới học hết lớp 8, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã chủ động bồi thường cho gia đình bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo đề nghị được hưởng án treo của bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn H trình bày: Khi sự việc xảy ra, bị cáo H có can ngăn và không dùng hung khí đánh người; bị cáo nhỏ tuổi, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Du T, Lê Văn H trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 23/10/2024, bị cáo Nguyễn Mạnh T2 đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 05/11/2024, bị cáo Nguyễn Đắc D1 (thông qua Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố HN) có văn bản về việc rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án cấp phúc thẩm đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Mạnh T2 và Nguyễn Đắc D1.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Du T, Lê Văn H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; ngoài ra còn phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Biên bản sơ bộ thương tích, Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Do có mâu thuẫn từ trước nên sau khi bị nhóm của Trần Việt A1 tìm đánh nhưng đã bỏ chạy thoát, Phạm Trường S, Nguyễn Lương B đã nhờ Hoàng Trung H2 đánh trả thù nhóm Trần Việt A1; Hoàng Trung H2 đã nhờ Nguyễn Ngọc T3 và Phạm C1; Nguyễn Ngọc T3 gọi thêm Nguyễn Mạnh T2, Nguyễn Lương B, Hoàng Trung H2, Nguyễn Hải A, Phan Anh Q, Kim Văn H1, Chử Hoàng L1, Nguyễn Du T, Lê Văn H, Đinh Văn Đ và Nguyễn Đắc D1 để đi đánh nhau với nhóm của Trần Việt A1 gọi người đánh nhau với Trần Việt A1.

Khoảng 21 giờ ngày 10/11/2022, nhóm của Nguyễn Ngọc T3 lấy hung khí do T3 chuẩn bị và phân chia như sau: T2 cầm 01 dao mèo bằng kim loại chở H, L1 chở Hải A cầm 01 thanh tuýp sắt gắn dao, T chở Q cầm 01 thanh tuýp sắt, D1 chở T3 cầm 01 thanh tuýp sắt gắn dao, B chở H4 cầm 01 thanh tuýp sắt, H3 chở Đ cầm 01 thanh tuýp sắt và liên hệ với Trần Việt A1 để hẹn địa điểm đánh nhau.

Về phía nhóm của Trần Việt A1 khi đó còn Nguyễn Văn C chở Trần Việt A1 đã gặp và được Phạm Hoàng H5 cùng Phạm Ngọc L2 khuyên đi về. Khi di chuyển đến khu vui chơi Quỳnh Đô ở xã VQ, huyện TT, thành phố Hà Nội thì gặp nhóm của Nguyễn Ngọc T3. Nguyễn Văn C chở Trần Việt A1 bỏ chạy. Khi đó, do quen biết từ trước với Phạm Hoàng H5 cùng Phạm Ngọc L2 nên Nguyễn Lương B chở Hoàng Trung H2 đi về; Chử Hoàng L1 không muốn đánh nhau nên bảo Nguyễn Hải A điều khiển xe máy bỏ về.

Khoảng 22 giờ ngày 10/11/2023, khi Chính và A1 chạy đến đoạn đường trước nhà số 02, đường thôn QL, xã VQ, huyện TT thì bị nhóm T3 đuổi kịp ép lại, D1 đạp đổ xe máy của A1. T3 cùng D1, T2, H, T, Q, H3 và Đ đứng ép xung quanh không cho A1 chạy. T2, T3, D1 và T dùng chân tay đánh A1. T2 sử dụng dao mèo chém một nhát vào đầu A1, T3 đứng phía sau cầm 01 thanh tuýp sắt hàn dao phóng lợn chém 01 phát trúng vào vùng giữa đỉnh chẩm đầu của A1. T2 tiếp tục giật thanh tuýp sắt hàn dao của T3 chém 02 phát về phía A1 thì A1 giơ hai tay lên đan chéo nhau lên đỡ nên trúng vào cổ tay phải và cổ tay trái thì H giằng thanh tuýp cầm vứt ra ngoài. T2 tiếp tục giằng thanh tuýp sắt Q đang cầm

vụt nhiều phát vào chân và người của A1 gây ra các vết thương rách da đầu vùng trán đỉnh và đỉnh sau, vết thương cổ tay phải vỡ xương móc, đứt gân trụ sau, vết thương mu tay trái dứt gân duỗi ngón III, làm A1 bị tổn hại 08% sức khỏe. Chỉ khi được các bị cáo H, H3, Đ can ngăn và A1 gục xuống rồi thì T3 và T2 mới không đánh nữa và cùng bị cáo khác rời đi.

Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử các bị cáo Nguyễn Du T, Lê Văn H về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho T3 và T2 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo cũng như bị hại đều là thanh niên trẻ tuổi, đang tuổi học hành trau dồi kiến thức để sau này cống hiến cho gia đình và xã hội, chỉ vì nông nổi tuổi trẻ, thiếu tu dưỡng rèn luyện kiềm chế bản thân, không lường hết được những hậu quả của hành vi nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục chung.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Du T, Lê Văn H, Hội đồng xét xử thấy:

Vụ án có tính đồng phạm giản đơn, bị cáo T2 trực tiếp sử dụng dao, ống tuýp hàn dao chém nhiều nhát vào đầu bị hại nên có vai trò cao nhất. Bị cáo D1 đạp đổ xe của bị hại, cùng bị cáo T xông vào dùng chân tay đấm đá bị hại nên cùng có vai trò thứ hai. Bị cáo H và các bị cáo khác cùng vây xung quanh không cho bị hại chạy thoát, cổ vũ về tinh thần cho các bị cáo khác nên cùng có vai trò cuối cùng.

[5.1] Đối với Nguyễn Du T, bị cáo biết rõ mục đích tìm đánh A1, cùng nhau truy đuổi A1, khi ép được xe của A1 đứng lại, sau khi D1 có hành vi đạp đổ xe của A1 thì đã cùng bị cáo T, T2 và T3 có hành vi sử dụng chân tay không đấm đá A1, nên có vai trò thứ hai trong vụ án, sau hành vi của T2 đã trực tiếp sử dụng dao, ống tuýp hàn dao phóng lợn chém nhiều nhát, T3 dùng ống tuýp sắt hàn dao phóng lợn chém 01 phát vào đầu bị hại nên có vai trò cao nhất. Bị cáo T có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xuất phát từ việc A1 nhiều lần đánh S và B nên dẫn đến sự việc, bản thân A1 mặc dù vừa là bị hại vừa là bị cáo trong vụ án này nhưng cần xác định bị hại có một phần lỗi. Do bị hại không chết, bị cáo phạm tội trường hợp chưa đạt nên được áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi xem xét về hình phạt đối với các bị cáo. Tại cấp sơ thẩm, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại và đại diện theo pháp luật bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có cụ nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên (17 tuổi, 06 tháng, 04 ngày) nên được áp dụng quy định về người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự và áp dụng quy định về đồng phạm khi xem xét về hình phạt đối

với bị cáo; do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thông qua gia đình giao nộp tài liệu mới thể hiện bị cáo có ông là Liệt sĩ Nguyễn Minh L3 (tức Nguyễn Du L3), đã hy sinh cho Tổ quốc trong khi chiến đấu tại ĐH ngày 18/01/1950, bị cáo được đại diện bị hại (mẹ đẻ là bà Lê Thị T4) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đã tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, xem xét khách quan, toàn diện vụ án, áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, xem xét tới tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án cơ bản đã được khắc phục do sức khỏe của bị hại đang tiến triển tốt và còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và mức hình phạt mà bị cáo bị xử phạt thì có cơ sở để Hội đồng xét xử cho bị cáo Nguyễn Du T được hưởng sự khoan hồng đặc biệt của pháp luật, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi; hình phạt đối với họ chủ yếu chỉ nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội; nên mặc dù cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhưng không cần thiết phải quá dài, mức hình phạt không cần quá nghiêm khắc đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng từng bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm, cũng nhằm đảm bảo sự công bằng khi so sánh về hình phạt với các bị cáo khác trong vụ án. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Du T, từ đó sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập cùng cộng đồng, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5.2] Đối với bị cáo Lê Văn H, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra đã bồi thường cho bị hại và được bị hại, đại diện bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời không yêu cầu bị cáo nào phải bồi thường gì thêm; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù phạm tội với vai trò đồng phạm về tội "Giết người" nhưng trên thực tế khi T3, T2, D1, T trực tiếp gây thương tích cho bị hại, bị cáo Lê Văn H cùng một số bị cáo khác chỉ vây xung quanh không cho bị hại chạy thoát và cổ vũ về tinh thần mà không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại; thậm chí, bị cáo còn giằng thanh tuýp mà T2 đang cầm để chém A1 và vứt ra ngoài, phần nào ngăn chặn, giảm bớt tác hại của tội phạm, giúp bị hại A1 không bị thương tích quá nặng; vai trò đồng phạm của bị cáo cũng được xác định là không đáng kể trong vụ án; Mặc dù đây là sự việc gây hậu quả không ai mong muốn, nhưng cũng cần xét tới bị hại có một phần lỗi như đã nêu ở trên; mặt khác, xét bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, tại

thời điểm thực hiện hành vi bị cáo mới chỉ 15 tuổi 04 tháng 08 ngày, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên được áp dụng quy định tại Điều 15, khoản 3 Điều 57; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự; Tương tự như bị cáo T, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt mức án 02 năm 06 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp quy định pháp luật, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mời thời gian mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình được tài liệu thể hiện đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thêm hậu quả cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng và được đại diện bị hại (mẹ đẻ là bà Lê Thị T4) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn H, thể hiện thái độ chấp hành pháp luật tốt, thực sự thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi và tha thiết khắc phục hậu quả cho bị hại; đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo. Vì vậy, xem xét khách quan, toàn diện vụ án, áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Du T, Lê Văn H được chấp nhận nên các bị cáo đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Du T, Lê Văn H; sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 425/2024/HS-ST ngày 02 và ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Du T, Lê Văn H, cụ thể như sau:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Du T, Lê Văn H phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Nguyễn Du T **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2023.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn H **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Du T, Lê Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố Hà Nội;
- TTG số 2 - CA thành phố Hà Nội;
- Bị cáo T (qua TTG);
- Bị cáo H (theo địa chỉ);
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo H;
- Lưu: HSVA, P. HCTP. TANDCCHN.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thơm